

Số: 14/2022/QĐST-VDS

D, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D,
TỈNH B**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hoàng – Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên họp:* Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-VDS ngày 07/10/2022 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số 12/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1936, địa chỉ: Ấp X, xã Th, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Lê Thị Ch yêu cầu tuyên bố bà Lê Ngọc N, sinh năm 1956; nơi cư trú cuối cùng: Ấp Ch, xã Th, huyện D, tỉnh B mất năng lực hành vi dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Ngọc N là con gái ruột của bà Lê Thị Ch, sinh năm 1936, địa chỉ: Ấp X, xã Th, huyện D, tỉnh B và ông Lê Văn Đ là liệt sĩ. Từ nhỏ đến lớn bà N phát triển bình thường, có đi làm nhưng không có chồng con, đến khoảng năm 2002 thì bà N bị phát bệnh tâm thần phân liệt, lúc biết, lúc không. Khi bà N bị phát bệnh, gia đình đã đưa bà N đi chữa trị bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa nhưng không giảm bệnh. Tại giấy ra viện ngày 08/7/2002, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã chẩn đoán bà N bị rối loạn phân ly nên không thể tự chăm sóc hay lao động, cũng không làm chủ được bản thân. Vì bà N bị bệnh nên được Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện D xem xét cho hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng 800.000 đồng. Hiện nay, bà Ch đã già, không có khả năng lao động, kiếm thu nhập, gia đình gặp khó khăn về kinh tế, cần có người chăm sóc bà N nên bà Ch muốn chuyển nhượng đất của bà N để có tiền nuôi dưỡng, chăm sóc bà N. Do đó, bà Ch làm đơn yêu cầu Tòa án

xem xét tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B có ý kiến: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 369, 370, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên bố bà Lê Ngọc N, sinh năm 1956; nơi cư trú cuối cùng: Ấp Ch, xã Th, huyện D, tỉnh B mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ yêu cầu và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu bà Lê Thị Ch có đơn yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, đây là việc dân sự quy định tại Khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo Sổ hộ khẩu số 1481 TT (số cũ 405 ngày 23 tháng 8 năm 2017, bà Lê Ngọc Nương, sinh năm 1956, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp Ch, xã Th, huyện D, tỉnh B, theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu:

Bà Lê Thị Ch trình bày: Bà Lê Ngọc N là con gái ruột của bà Lê Thị Ch, sinh năm 1936, địa chỉ: Ấp X, xã Th, huyện D, tỉnh B và ông Lê Văn Đ là liệt sĩ. Từ nhỏ đến lớn bà N phát triển bình thường, có đi làm nhưng không có chồng con, đến khoảng năm 2002 thì bà N bị phát bệnh tâm thần phân liệt, lúc biết, lúc không. Hiện nay, bà Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho bà Nương. Bà N có đăng ký hộ khẩu thường trú riêng và có được cấp quyền sử dụng một phần đất. Do gia đình bà Ch muốn làm thủ tục chuyển nhượng đất của bà N để lấy tiền nuôi dưỡng bà N. Do đó, bà Ch làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi thụ lý vụ việc, theo đơn yêu cầu của bà Lê Thị Ch, Tòa án nhân dân huyện D đã trưng cầu giám định tâm thần đối với bà Lê Ngọc N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 695/KL-VPYTW ngày 01/11/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bà Lê Ngọc N đã kết luận:

+ Về y học: Bà Lê Ngọc N bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Bà Lê Ngọc N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và Kết luận giám định của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu tuyên bố bà Lê Ngọc N mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Ngọc N mất năng lực hành vi dân sự. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Chi phí giám định: Bà Lê Ngọc N đã tạm ứng và quyết toán xong tại Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Ngọc N được miễn nộp lệ phí theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 27, 35, 39, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 22, 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Lê Thị Châu đối với bà Lê Ngọc N.

Tuyên bố bà Lê Ngọc N, sinh năm 1956; nơi cư trú cuối cùng: Ấp Ch, xã Th, huyện D, tỉnh B mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Lê Thị Ch là người giám hộ cho bà Lê Ngọc N, được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Ch được miễn nộp lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Th, huyện D;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

